Ngày soạn: 07/02/2022 **Ngày kiểm tra: /02/2022. Lớp 6A3**

Tiết 26:

KIỂM TRA GIỮA KÌ II

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hệ thống hoá được những kiến thức cơ bản đã học về từ tiết 19 - Tiết 25.

2. Kĩ năng

Rèn luyện kỹ năng tổng hợp lại kiến thức, rèn kỹ năng viết (trình bày) và vận dụng kiến thức đã học vào các bài tập cụ thể.

3. Thái độ

Có ý thức tự giác trong khi làm bài.

II. NỘI DUNG ĐỀ

1. Ma trận đề

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức													% tổng điểm
			Nhận biết			Thông hiểu			VD thấp		VD cao		*Số CH*		*Thời gian (ph)*	
			Số CH		*TG (ph)*	*Số CH*		*TG (ph)*	*Số CH*	*TG (ph)*	*Số CH*	*TG (ph)*	*TN*	*TL*		
			TN	*TL*		*TN*	*TL*									
1	1. Trang phục và thời trang	1.1. Trang phục và thời trang.	2		1,5	2		5					**2**	**2**	**25,75**	**57,5**
		1.2. Lựa chọn và sử dụng trang phục	2		1,5				1	11			**4**			
		1.3. Bảo quản trang phục.	1	1	6,75								1			
2	2. Đồ dùng điện trong gia đình	2.1. Đèn điện	2		1,5		1	4					**2**	**2**	**19,25**	**42,5**
		2.2. Nồi cơm điên. Bếp hồng ngoại.	1		0,75	2		5			1	8	3			
Tổng			**8**	**1**	**12**	**4**	**1**	**14**	**1**	**11**	**10**	**8**	**12**	**4**	**45**	**100**
Tỉ lệ %			**40**			**30**			**20**		**10**		**30**	**70**	**45**	**100**
Tỉ lệ chung %			**70**						**30**				**100**		**45**	**100**

2. Nội dung đề

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) *Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu sau:*

Câu 1 (0,25 đ). Hãy cho biết đâu là trang phục?

A. Quần áo B. Giày

C. Đồ trang sức D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2 (0,25 đ). Theo em, trang phục trong cuộc sống được đánh giá như thế nào?

A. Đa dạng B. Phong phú

C. Phong phú và đa dạng D. Rất ít loại.

Câu 3 (0,25 đ). Trang phục theo phong cách thể thao có màu sắc như thế nào?

A. Đa dạng, mang màu sắc văn hóa truyền thống.

B. Thường sử dụng màu trầm, màu trung tính.

C. Đa dạng, thường sử dụng màu mạnh, tươi sáng.

D. Thường sử dụng các loại màu nhẹ, màu rực rỡ.

Câu 4 (0,25 đ). Hãy cho biết, trang phục nào sau đây thuộc phong cách lãng mạn?

A. Đồng phục thể thao mùa hè. B. Váy dạo phố

C. Áo dài tết D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5 (0,25 đ). Mỗi người có:

A. Sự khác nhau về vóc dáng

B. Sự khác nhau về đặc điểm cơ thể

C. Sự khác nhau về vóc dáng và đặc điểm cơ thể

D. Vóc dáng và đặc điểm cơ thể giống nhau.

Câu 6 (0,25 đ). Đối với vóc dáng cao, gầy cần lựa chọn trang phục có kiểu dáng như thế nào?

A. Quần áo hơi rộng, thoải mái, có các đường cắt ngang, có xếp li.

B. Quần áo vừa với cơ thể, có các đường cắt dọc theo thân.

C. Quần áo có xếp li tạo độ phồng vừa phải.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 7 (0,25 đ). Bảo quản trang phục tức là chúng ta cần:

A. Giặt trang phục B. Phơi hoặc sấy trang phục

C. Là và cất giữ trang phục D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8 (0,25 đ). Đèn huỳnh quang ống có cấu tạo gồm mấy bộ phận chính
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9 (0,25 đ). Hiệu suất phát quang của đèn huỳnh quang ống như thế nào so với đèn sợi đốt?

A. Cao hơn B. Thấp hơn C. Như nhau D. không xác định được

Câu 10 (0,25 đ). Đặc điểm của **thân nồi cơm điện** là:

A. Thường có hai lớp, giữa hai lớp có lớp vỏ cách điện để giữ nhiệt bên trong.

B. Được làm bằng hợp kim nhôm, phía trong thường được phủ một lớp chóng dính để cơm không dính vào nồi.

C. Được đặt ở đáy nồi

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11 (0,25 đ). Sử dụng bếp hồng ngoại như thế nào cho đúng cách, an toàn, tiết kiệm?

A. Thường xuyên lau bếp sạch sẽ.

B. Không chạm vào bếp khi đun nấu

C. Tùy theo nhu cầu sử dụng để lựa chọn bếp cho phù hợp

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12 (0,25 đ). Sơ đồ nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại là:

A. Nguồn điện → Bộ điều khiển → Mâm nhiệt hồng ngoại.

B. Nguồn điện → Mâm nhiệt hồng ngoại → Bộ điều khiển

C. Mâm nhiệt hồng ngoại → Bộ điều khiển → Nguồn điện

D. Mâm nhiệt hồng ngoại → Nguồn điện→ Bộ điều khiển

B. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Nêu các công việc bảo quản trang phục ?

Câu 2 (2 điểm). Vì sao tuổi thọ của đèn sợi đốt thấp?

Câu 3 (2 điểm) Bạn em có vóc dáng cao, to. Em hãy đưa ra lời khuyên để bạn có thể lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng của mình.

Câu 4 (1 điểm). Gia đình em có 4 người, em chọn bếp hồng ngoại như thế nào để tiết kiệm năng lượng và phù hợp với điều kiện gia đình? Vì sao?

III. ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)Mỗi đáp án đúng được 0,25đ.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	C	B	C	A	D	B	A	A	D	A

B. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2đ)	- Giặt trang phục - Phơi hoặc sấy trang phục - Là trang phục - Cất giữ trang phục	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ
Câu 2 (2đ)	Khi làm việc, sợi đốt bị đốt nóng ở nhiệt độ cao liên tục nên đèn sợi đối nhanh hỏng	1,0 đ
Câu 3 (2đ)	Bạn em có vóc dáng cao, to. Em sẽ đưa ra lời khuyên để bạn mặc những chiếc áo phông rộng kết với quần bò dài hoặc quần sooc.	2 đ
Câu 4 (1đ)	Dung tích 1 - 1,5 l Tiêu thụ điện năng vừa phải	1đ

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT SAU KHI CHẤM BÀI KIỂM TRA

* Kiến thức:.....

.....

.....

* Vận dụng :.....

.....

.....

* Trình bày, diễn đạt.....

.....